

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 01 /2019/HC-PT
Ngày: 09 - 4 - 2019
V/v Khiếu kiện quyết định
xử phạt vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Nguyễn

Ông Hoàng Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2019/TLPT-HC ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019 /QĐXXPT-HC ngày 15 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Thế S, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: số 54/15, khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang -
Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số 51/2, đường Búi Thị Xuân, phường Mỹ Xuyên, thành phố X, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện. (Giấy ủy quyền ngày 05 tháng 4 năm 2019 được chứng nhận tại Văn phòng Công chứng X) – Có mặt

2. Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Số 04, đường Nguyễn Du, khóm Nguyễn Du, phường Mỹ Bình, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Thành Q – Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện. (Giấy ủy quyền số

02/GUQ-QLCL ngày 23/10/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang) – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 09/5/2017 Đoàn kiểm tra về chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang tiến hành kiểm tra hộ kinh doanh cơ sở MT, địa chỉ số 54/15, khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang do ông Phan Thế S làm chủ, phát hiện 19 bao đường cát trắng không rõ nguồn gốc xuất xứ, trên bao bì không có nhãn mác hàng hóa (trọng lượng 50 kg/bao) trong cơ sở sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất đường phèn, nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính.

Ngày 19/5/2017 Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang căn cứ Khoản 5 Điều 5 của Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000297/QĐ-XPVPHC, xử phạt:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 40.000.000 đồng
- Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động
- Các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm

Không đồng ý với Quyết định xử phạt nêu trên, ông Phan Thế S khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Theo đơn khởi kiện 02/8/2017 và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện ông Phan Thế S do ông Trần Ngọc P đại diện ủy quyền trình bày:

Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm đối với ông S là không có căn cứ vì:

- Số đường cát trắng đoàn kiểm tra tạm giữ khi kiểm tra, ông S đã chứng minh được nơi mua (có địa chỉ rõ ràng), có hóa đơn chứng từ nhưng Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang không thẩm tra, không xác minh, không tìm hiểu ngọn ngành số đường trên lại quy kết ông sử dụng đường không rõ nguồn gốc xuất xứ là không đúng.

- Trước khi Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông S; Chi cục có làm việc với ông S nhưng không lập biên bản vi phạm hành chính, lại ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không phù hợp pháp luật.

Do đó, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000297/QĐ-XPVPHC do Chi cục trưởng Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh An Giang ký ngày 19/5/2017.

- Trả lại cho ông S số đường cát 950kg đã thu giữ trị giá 18.500đ/kg x 950kg = 17.575.000đ và giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Bồi thường thiệt hại cho ông S do Cơ sở bị yêu cầu ngưng hoạt động mỗi ngày 1.000.000đ, thời gian tính từ ngày 20/5/2017 cho đến khi vụ án được xét xử xong, tạm tính đến ngày gửi đơn bổ sung là 72 ngày, tương ứng bằng 72.000.000đ.

- Phải công khai thông tin trên phương tiện thông tin (Đài truyền hình) về việc cơ sở của ông S không vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm khi sản xuất hàng hóa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P đại diện ủy quyền cho ông S xin rút lại yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang bồi thường thiệt hại.

Tại văn bản số: 136/QLCL-TTPC ngày 28/8/2017 và lời khai tại Tòa án, người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang, do ông Phạm Thành Q đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến: Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000297/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2017 là đúng quy định trình tự, thủ tục pháp luật quy định, cụ thể:

- Hành vi vi phạm của ông Phan Thế S được lập thành Biên bản vi phạm hành chính số 000459/BB-VPHC ngày 09/5/2017, có chữ ký thừa nhận hành vi vi phạm của người vi phạm và chữ ký của người làm chứng. Trong Biên bản này, ông S đã thừa nhận hành vi vi phạm sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc (đường cát đựng trong bao trắng, quy cách 50kg/bao, không có nhãn mác hàng hóa) để sản xuất đường phèn. Tại thời điểm kiểm tra ông S cũng không giải trình được nguồn gốc cũng không cung cấp được hóa đơn chứng từ của lô đường.

- Trước khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đoàn kiểm tra có cho ông S thời hạn cung cấp hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc tang vật vi phạm, nhưng ông S không giải trình và không cung cấp trong thời hạn. Sau đó, ông S giải trình và cung cấp hóa đơn mua hàng, nhưng qua đối chiếu chủng loại hàng hóa ghi trong hóa đơn so với hàng hóa mà đoàn kiểm tra lập Biên bản tại cơ sở MT thì xác định hóa đơn ông Phan Thế S cung cấp không đúng với tang vật vi phạm (số đường ghi trong hóa đơn là đường Biên Hòa nhưng tang vật tạm giữ tại cơ sở MT không có nhãn hàng hóa, đường được chứa trong bao trắng quy cách 50kg/bao). Ngoài ra, hóa đơn do ông Phan Thế S cung cấp đã vi phạm về nguyên tắc lập hóa đơn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 16 của Thông tư số: 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (không có mã số thuế người mua hàng hóa, không có chữ ký người mua hàng) nên Đoàn kiểm tra không tiếp nhận hóa đơn do ông Phan Thế S cung cấp.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000297/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2017 do ông Ngô Đình S, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang ký đúng thẩm quyền quy định tại Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính, vì hành vi vi phạm của cơ sở ông S là hành vi sử

dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ theo quy định tại khoản 5 Điều 5 của Nghị định số:178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thế S

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2018/HC-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố X đã xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thế S về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000297/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thế S về việc yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang trả lại bản chính giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang phải có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Thế S bản chính giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Hộ kinh doanh cơ sở MT số 139/2016/NNPTNT-AGG do Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang cấp ngày 19/7/2016.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thế S về việc yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang:

+Trả lại 950 kg đường cát đã thu giữ, trị giá $18.500\text{đ/kg} \times 950\text{kg} = 17.575.000\text{đ}$ (mười bảy triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+Phải công khai thông tin trên phương tiện thông tin (Đại truyền hình) về việc cơ sở của ông S không vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm khi sản xuất hàng hóa.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thế S về việc yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang phải bồi thường thiệt hại cho ông S do cơ sở bị yêu cầu ngưng hoạt động mỗi ngày 1.000.000đ, thời gian tính từ ngày 20/5/2017 cho đến ngày xét xử là 18 tháng với số tiền 540.000.000đ (năm trăm bốn mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí,quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án của các đương sự.

Ngày 10/12/2018, ông Phan Thế S có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố X, lý do Tòa án thành phố X xét xử không đúng. Căn cứ kháng cáo: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000297/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2017 của Chi cục trưởng Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang sai về thẩm quyền xử phạt, sai về nội dung và áp dụng pháp luật để xử lý không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Trần Ngọc P đại diện theo ủy quyền cho ông Phan Thế S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Đại diện người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm;
- Các đương sự không cung cấp, giao nộp thêm tài liệu chứng cứ;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến :

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính

+Về đề xuất hướng giải quyết vụ án :

Phân tích các chứng cứ thì yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Phan Thế S không có căn cứ. Tuy nhiên, về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án : Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000297/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2017 của Chi cục trưởng Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh An Giang; Chi cục được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; Chi cục trưởng được Chủ tịch UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định bổ nhiệm. Đây là cơ quan cấp tỉnh, do vậy Quyết định xử phạt do Chi cục trưởng ban hành thuộc đối tượng khởi kiện và thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp tỉnh thụ lý giải quyết theo khoản 3, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Do vi phạm về tố tụng mà cụ thể là thẩm quyền, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; hủy bản án sơ thẩm, giữ hồ sơ lại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo trình tự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về thủ tục kháng cáo : Ông Phan Thế S nộp Đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phan Thế S thì thấy :

-Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Ngày 09/5/2017 của Đoàn kiểm tra của Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh An Giang tiến hành kiểm tra tại hộ kinh doanh MT do ông Phan Thế S làm chủ phát hiện 19 bao đường cát trắng (950 kg) trên bao không có nhãn mác hàng hóa, ông S không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ; do đó đoàn tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với chủ hộ về hành vi Sử

dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ (đường cát trắng) để sản xuất đường phèn. Theo quy định tại Khoản 5, Điều 5 của Nghị định số 178/2013 ngày 14/11/2013 của Chính phủ thì hành vi này có khung phạt từ 30.000.000 đến 50.000.000 đồng, nên Chi cục trưởng Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính và Khoản 2 Điều 33 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ.

-Về thời hiệu, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định: Sau khi kiểm tra đoàn tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, xác minh, ấn định thời gian giải trình của người vi phạm, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng theo trình tự theo quy định tại Khoản 1 Điều 6, Điều 58, Điều 59, 61, 66, 67 và 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đối với hình thức xử phạt bổ sung, theo quy định tại điểm b, Khoản 8, Điều 5 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP thì áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động từ 02 đến 03 tháng, nhưng Quyết định xử phạt hành chính không ấn định thời hạn đình chỉ hoạt động là thiếu sót. Tuy nhiên ngày 05/7/2017 Chi cục đã ban hành thông báo số 38/TB-QLCL gửi ông S để thông báo thời hạn đình chỉ hoạt động là 02 tháng (Vẫn còn trong thời gian bị đình chỉ hoạt động 02 tháng từ ngày 19/5/2017 đến 19/7/2017), nên việc không ấn định thời hạn đình chỉ hoạt động trong Quyết định xử phạt không làm ảnh hưởng gì đối với cơ sở kinh doanh MT của ông S.

-Về nội dung Quyết định xử phạt: Cơ sở kinh doanh MT do ông Phan Thế S làm chủ đã có hành vi sử dụng đường cát trắng không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định để chế biến thực phẩm là đường phèn nên bị xử phạt là có căn cứ.

Về mức phạt tiền, do ông S không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nên Chi cục trưởng áp dụng mức trung bình khung để xử phạt số tiền 40.000.000 đồng là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính Khoản 2 Điều 33 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ.

Theo ông P đại diện cho ông S cho rằng, hành vi vi phạm hành chính của hộ kinh doanh MT do ông Phan Thế S làm chủ thuộc trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số: 178/2013/NĐ-CP và mức tiền phạt bằng 3,5 lần tổng giá trị thực phẩm để làm căn cứ xử phạt nên đã vượt thẩm quyền của Chi cục trưởng là không có cơ sở; bởi vì, cơ sở kinh doanh MT do ông S làm chủ có hành vi sử dụng đường cát trắng làm nguyên liệu để chế biến ra thực phẩm là đường phèn, tại thời điểm kiểm tra thì số đường cát trên mới chỉ là nguyên liệu

dùng để chế biến ra thực phẩm, chưa được chế biến nên chưa có thực phẩm để quy ra giá trị của thực phẩm để làm căn cứ xử phạt theo khoản 7 Điều 5 của Nghị định 178/2013/NĐ-CP của Chính Phủ.

[3].Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về thẩm quyền, thời hiệu, trình tự và thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000297/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2017 của Chi cục trưởng Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thế S là có cơ sở. Tại phiên tòa hôm nay ông P là người đại diện theo ủy quyền cho ông S cũng không cung cấp, giao nộp thêm tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Phan Thế S,

[4]. Tuy nhiên đối tượng khiếu kiện Quyết định hành chính là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000297/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2017 của Chi cục trưởng Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang, đây là cơ quan cấp tỉnh, do vậy Quyết định xử phạt do Chi cục trưởng ban hành thuộc đối tượng khởi kiện và thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp tỉnh thụ lý giải quyết, theo khoản 3 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Tòa án nhân dân thành phố X thụ lý và xét xử sơ thẩm là vi phạm tổ tụng về thẩm quyền vượt quyền. Chính vì vậy xét cần phải hủy bản án sơ thẩm, giữ hồ sơ lại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[5]. Về án phí :

- Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại

Ông Phan Thế S không phải chịu án phí phúc thẩm, nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[6]. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3, Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Phúc xử:

- Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2018/HC-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố X

- Giữ lại hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

- Về án phí hành chính:

+ Ông Phan Thế S không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu thu số 0010709 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X;

+ Số tiền 739.000 đồng (Bảy trăm ba mươi chín ngàn) do ông Phan Thế S nộp theo biên lai thu tiền số 0017986 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X sẽ được xử lý khi vụ án được giải quyết lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh AG ;
- TAND Tp X;
- VKSND Tp X;
- Cục THA tỉnh An Giang;
- Chi cục THA Tp X;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở NN&PTNT An Giang
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện